

Năm giữ (từ Tăng tỷ trọng)

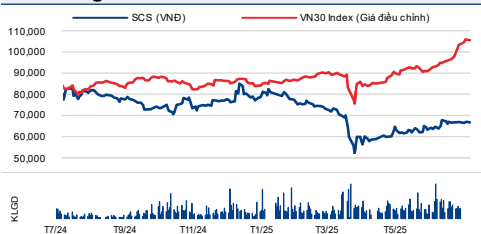
Giá mục tiêu: VNĐ70,200 (giữ nguyên)

Tiềm năng tăng/giảm: 5.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/7/2025)	66,700
Mã Bloomberg	SCS VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	52,400-85,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	66,800
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	6,330
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	242
Slg CP lưu hành (tr.đv)	94.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	30.3
Slg CP NN được mua (tr.đv)	14.8
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.5%
Tỷ lệ freefloat	38.2%
Cổ đông lớn	Gemadept (35.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	3.09	13.4	(21.0)
So với chỉ số	(9.12)	(9.82)	(36.8)
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2025F	6,839	6,606	3.5
2026F	7,164	7,048	1.6
2027F	4,799	4,816	(0.4)

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Được thành lập từ tháng 4/2008, nhà ga hàng hóa hàng không của SCS bắt đầu hoạt động từ tháng 10/2010. Hiện SCS là một trong hai nhà ga hàng hóa duy nhất tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Hạ khuyến nghị xuống Năm giữ do tác động từ LTIA

- HSC hạ khuyến nghị đối với SCS xuống Năm giữ (từ Tăng tỷ trọng) sau khi giá cổ phiếu tăng 13% trong 3 tháng qua và giữ nguyên giá mục tiêu ở mức 70.200đ (tiềm năng tăng giá 5,2%).
- Lợi nhuận thuần Q2/2025 đi ngang so với cùng kỳ, sát với dự báo của chúng tôi. Theo đó, HSC duy trì dự báo cho giai đoạn 2025–2027 với lợi nhuận tăng trưởng lần lượt 6% và 5% trong năm 2025-2026 rồi giảm 31% trong năm 2027 khi Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (LTIA) đi vào hoạt động.
- SCS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,7 lần, thấp hơn 1,4 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 12,6 lần. Với mức tăng trưởng lợi nhuận năm 2025-2026 không quá hấp dẫn và rủi ro hiện hữu từ LTIA, chúng tôi đánh giá định giá hiện tại là hợp lý.

Sự kiện: Phân tích sâu KQKD Q2/2025

SCS đã công bố BCTC Q2/2025 với lợi nhuận thuần đạt 189 tỷ đồng (đi ngang so với cùng kỳ nhưng tăng 10% so với quý trước, sát với dự báo của HSC ở mức 190 tỷ đồng) trên doanh thu thuần 292 tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ và 10% so với quý trước). Mặc dù doanh thu thuần tăng mạnh nhưng lợi nhuận thuần không tăng tương ứng chủ yếu do thuế TNDN tăng lên 20% từ mức ưu đãi 10% trước đó, khi giai đoạn ưu đãi thuế kết thúc. Tuy nhiên, LNTT Q2/2025 vẫn tăng 11% so với cùng kỳ đạt 236 tỷ đồng. Tính chung nửa đầu năm 2025, lợi nhuận thuần đạt 358 tỷ đồng (tăng 7% so với cùng kỳ) trên doanh thu thuần 558 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ), đạt lần lượt 49% và 50% dự báo cả năm của HSC.

Tác động: Duy trì dự báo lợi nhuận giai đoạn 2025-2027

HSC giữ nguyên dự báo với lợi nhuận thuần chỉ tăng trưởng 6% và 5% trong năm 2025-2026 đạt lần lượt 737 tỷ đồng và 770 tỷ đồng. Cho năm 2027, chúng tôi vẫn dự báo lợi nhuận thuần sẽ giảm 31% xuống 529 tỷ đồng, do sản lượng khai thác có thể giảm khi luồng hàng hóa dời từ nhà ga hàng hóa của SCS tại Cảng hàng không Tân Sơn Nhất (TIA) sang LTIA sau khi cảng hàng không mới này đi vào hoạt động.

Định giá và khuyến nghị

Sau khi giá cổ phiếu tăng 13% trong 3 tháng qua, SCS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,7 lần, thấp hơn 1,4 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm từ tháng 7/2022 ở mức 12,6 lần. HSC hạ khuyến nghị xuống Năm giữ (từ Tăng tỷ trọng) và giữ nguyên giá mục tiêu 70.200đ (tiềm năng tăng giá 5,2%). Chúng tôi cũng duy trì dự báo cổ tức lần lượt là 6.000đ, 6.400đ, 4.300đ cho các năm 2025, 2026, 2027, tương ứng với lợi suất cổ tức khoảng 9,0%, 9,6%, 6,5%.

Xét đến rủi ro mất thị phần sau khi LTIA đi vào hoạt động từ năm 2027 và tăng trưởng lợi nhuận không hấp dẫn trong năm 2025–2026, chúng tôi cho rằng mức định giá hiện tại là hợp lý. Yếu tố tích cực đối với dự báo và giá mục tiêu của chúng tôi sẽ là khả năng SCS trúng thầu vận hành nhà ga hàng hóa tại LTIA. Nếu điều này xảy ra, có khả năng KQKD thực hiện của SCS từ năm 2027 cao hơn dự báo của HSC.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/7

Cuối năm: Tháng 12	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	612	827	931	999	697
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	498	693	737	770	529
EPS ĐC (đồng)	4,527	6,409	6,839	7,164	4,799
DPS (đồng)	5,000	6,000	6,000	6,400	4,300
BVPS (đồng)	14,185	14,815	15,588	16,715	16,952
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.55	6.11	5.25	4.73	6.84
P/E ĐC (lần)	14.7	10.4	9.75	9.31	13.9
Lợi suất cổ tức (%)	7.50	9.00	9.00	9.60	6.45
P/B (lần)	4.70	4.50	4.28	3.99	3.93
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(24.9)	41.6	6.69	4.76	(33.0)
ROAE (%)	35.9	50.5	51.1	50.2	33.1

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Hạ khuyến nghị xuống Năm giữ

HSC hạ khuyến nghị đối với SCS xuống Năm giữ (từ Tăng tỷ trọng) sau khi giá cổ phiếu tăng 13% trong 3 tháng qua. Với rủi ro mất thị phần khi LTIA đi vào hoạt động từ năm 2027 trở đi, cùng với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận khá khiêm tốn trong năm 2025–2026, chúng tôi cho rằng cổ phiếu SCS đang giao dịch ở mức định giá hợp lý.

Lợi nhuận Q2/2025 đi ngang so với cùng kỳ

Trong Q2/2025, lợi nhuận thuần đạt 189 tỷ đồng (đi ngang so với cùng kỳ, tăng 11% so với quý trước), doanh thu thuần đạt 292 tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ và 10% so với quý trước). Kết quả này sát với dự báo của HSC. Tính chung nửa đầu năm 2025, lợi nhuận thuần đạt 359 tỷ đồng (tăng 7% so với cùng kỳ), doanh thu thuần đạt 558 tỷ đồng (tăng 16% so với cùng kỳ), đạt lần lượt 49% và 50% dự báo cả năm của chúng tôi.

Một số điểm chính trong KQKD Q2/2025 như sau:

- Tổng sản lượng hàng hóa trong Q2/2025 giảm 5% so với cùng kỳ xuống 67.116 tấn (tăng 4% so với quý trước). Nguyên nhân là sản lượng nội địa giảm mạnh 26% so với cùng kỳ xuống 12.792 tấn (giảm 13% so với quý trước), chủ yếu do sản lượng giảm từ khách hàng lớn trong nước là Vietjet Air thuộc Vietjet Aviation (VJC; Năm giữ, giá mục tiêu 91.600đ). Trong khi đó, sản lượng quốc tế tăng 2% so với cùng kỳ và tăng mạnh 10% so với quý trước đạt 54.324 tấn, nhờ hoạt động đẩy mạnh xuất hàng để tránh thuế đối ứng từ thị trường Mỹ.
- Mặc dù sản lượng giảm, doanh thu thuần Q2/2025 vẫn tăng 10% so với cùng kỳ, nhờ áp dụng phương pháp tính phí mới đối với hàng hóa quốc tế. Cụ thể, từ ngày 1/9/2024, SCS sẽ sử dụng trọng lượng thực tế hoặc trọng lượng quy đổi từ thể tích của lô hàng – tùy theo mức nào lớn hơn – để xác định trọng lượng tính phí. Trước đó, SCS chỉ tính phí dựa trên trọng lượng lô hàng. Phương pháp tính mới này đã góp phần giúp doanh thu tăng 10% so với cùng kỳ, dù tổng sản lượng hàng hóa giảm 5% so với cùng kỳ.

Trong nửa đầu năm 2025, tổng sản lượng hàng hóa tăng 2% so với cùng kỳ đạt 131.369 tấn, chủ yếu nhờ sản lượng quốc tế tăng 9% so với cùng kỳ đạt 103.807 tấn, trong khi sản lượng nội địa giảm 17% so với cùng kỳ xuống 27.562 tấn. Nhờ điều chỉnh phương pháp tính phí như đã nói, doanh thu thuần tăng 16% so với cùng kỳ đạt 558 tỷ đồng, LNTT tăng 18% so với cùng kỳ đạt 450 tỷ đồng, và lợi nhuận thuần tăng 7% so với cùng kỳ đạt 359 tỷ đồng. Lưu ý, tăng trưởng lợi nhuận thuần thấp hơn so với LNTT là do thuế TNDN tăng từ 10% lên 20% so với cùng kỳ, sau khi chính sách ưu đãi thuế hết hiệu lực.

Bảng 1: Lợi nhuận Q2/2025, SCS

Lợi nhuận thuần Q2/2025 đi ngang trong khi doanh thu thuần tăng 10% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ	% hoàn thành dự báo của HSC
Doanh thu thuần	292	10%	10%	558	16%	50%
LNTT	236	11%	10%	450	18%	50%
Lợi nhuận thuần	189	0%	11%	359	7%	49%

Nguồn: SCS

Bảng 2: Cơ cấu sản lượng hàng hóa, SCS

Sản lượng hàng hóa Q2/2025 giảm 5% so với cùng kỳ do sản lượng trong nước giảm mạnh

Tấn	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ	% hoàn thành dự báo của HSC
Quốc tế	54,324	2%	10%	103,807	9%	47%
Trong nước	12,792	-26%	-13%	27,562	-17%	44%
Tổng cộng	67,116	-5%	4%	131,369	2%	46%

Nguồn: SCS, HSC

Duy trì dự báo lợi nhuận giai đoạn 2025-2027

KQKD nửa đầu năm 2025 sát với dự báo của HSC. Chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho giai đoạn 2025–2027. Chúng tôi hiện dự báo lợi nhuận thuần cho năm 2025-2026 sẽ tăng trưởng lần lượt 6% và 5% đạt lần lượt 737 tỷ đồng và 770 tỷ đồng.

Cho năm 2027, lợi nhuận thuần dự báo giảm 31% xuống 529 tỷ đồng do sản lượng hàng hóa sụt giảm sau khi LTIA đi vào hoạt động. Khoảng 80% các chuyến bay quốc tế của TIA sẽ được chuyển sang LTIA, qua đó ảnh hưởng đến sản lượng hàng hóa quốc tế của SCS tại TIA. Hiện SCS có cơ hội trở thành đơn vị vận hành nhà ga hàng hóa tại LTIA, tuy nhiên quyết định cuối cùng vẫn chưa được công bố và chưa có thông tin cụ thể về cơ chế chia sẻ doanh thu. Do đó, chúng tôi chưa đưa giả định này vào mô hình dự báo. Nếu SCS được lựa chọn là đơn vị vận hành nhà ga hàng hóa tại LTIA, điều này sẽ tạo ra tiềm năng tăng cho dự báo lợi nhuận của chúng tôi kể từ năm 2027 trở đi.

Bảng 3: Duy trì dự báo lợi nhuận, SCS

HSC dự báo lợi nhuận thuần năm 2025/2026 của SCS sẽ tăng trưởng lần lượt 6%/5% và giảm 31% trong năm 2027

Tỷ đồng	2025F	2026F	2027F
Doanh thu thuần	1,123	1,203	829
Tăng trưởng	8%	7%	-31%
Lợi nhuận thuần	737	770	529
Tăng trưởng	6%	5%	-31%

Nguồn: HSC

Định giá và khuyến nghị

HSC duy trì giá mục tiêu ở mức 70.200đ (tiềm năng tăng giá 5,2%) và hạ khuyến nghị đối với SCS xuống **Nắm giữ** (từ **Tăng tỷ trọng**) sau khi giá cổ phiếu tăng đáng kể gần đây. Chúng tôi tiếp tục kỳ vọng SCS sẽ duy trì mức cổ tức tiền mặt hấp dẫn lần lượt 6.000đ và 6.400đ cho năm 2025-2026, và 4.300đ cho năm 2027, trong bối cảnh lợi nhuận dự báo giảm trong năm 2027. Trên cơ sở này, lợi suất cổ tức tương ứng lần lượt là 9,0%, 9,6%, 6,5% cho các năm 2025, 2026, 2027. Để biết thêm chi tiết về dự báo lợi nhuận và các giả định định giá, vui lòng tham khảo báo cáo **Cảng biển & Cảng hàng không: Thông tin tích cực đã phản ánh một phần vào giá** (ngày 14/6/2025).

Sau khi giá cổ phiếu tăng 13% trong 3 tháng qua, SCS đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,7 lần, thấp hơn 1,4 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm từ tháng 7/2022 ở mức 12,6 lần. Tuy nhiên, xét đến rủi ro mất thị phần khi LTIA đi vào hoạt động và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận chỉ ở mức một chữ số trong năm 2025-2026, chúng tôi cho rằng định giá hiện tại là hợp lý.

Tiềm năng và rủi ro đầu tư

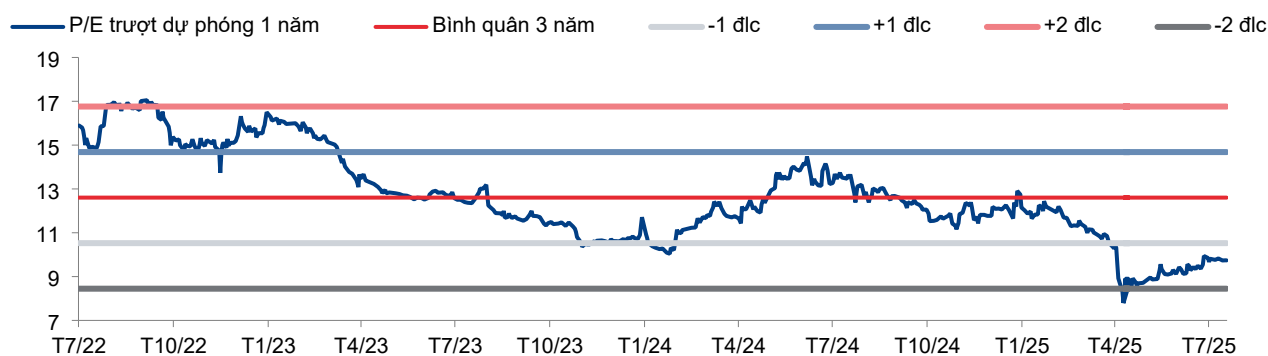
Tiềm năng tăng giá bao gồm các dự án tiềm năng mà SCS có thể triển khai trong tương lai mà HSC hiện chưa đưa vào mô hình dự báo do thiếu thông tin cụ thể.

- Cơ hội trở thành đơn vị vận hành nhà ga hàng hóa tại LTIA.
- Đóng góp từ tòa nhà văn phòng thứ hai: SCS hiện đang chờ giấy phép xây dựng cho dự án này, dự kiến khởi công trong năm 2026 và hoàn thành trong năm 2027. Khi đạt công suất cho thuê tối đa, dự án có thể mang lại doanh thu khoảng 100 tỷ đồng và LNTT khoảng 40 tỷ đồng, tương đương 10% doanh thu và 5% LNTT năm 2024. Tuy nhiên, do chưa rõ thời điểm vận hành chính thức nên chúng tôi chưa đưa dự án này vào mô hình dự báo.
- Bên cạnh đó, SCS cũng đang nghiên cứu một dự án bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay, dự kiến được triển khai trên phần đất hiện hữu của Công ty đang được sử dụng làm bãi đỗ tàu bay tại TIA.

Rủi ro giảm đến từ sản lượng hàng hóa quốc tế và nội địa thấp hơn kỳ vọng từ các khách hàng hiện hữu của SCS, điều này có thể khiến lợi nhuận thực tế thấp hơn so với dự báo hiện tại của chúng tôi.

Biểu đồ 4: P/E trượt dự phóng 1 năm, SCS

SCS hiện giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,7 lần, thấp hơn 1,4 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 12,6 lần



Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	705	1,037	1,123	1,203	829
Lợi nhuận gộp	535	801	919	988	667
Chi phí BH&QL	(51.7)	(71.1)	(75.1)	(80.5)	(55.4)
Thu nhập khác	(2.40)	(2.91)	(3.15)	(3.38)	(2.33)
Chi phí khác	0.36	0.52	0.56	0.60	0.41
EBIT	569	783	894	962	661
Lãi vay thuần	87.0	55.4	53.4	57.5	50.5
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	569	783	894	962	661
Chi phí thuế TNDN	(70.3)	(89.9)	(158)	(192)	(132)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	498	693	737	770	529
Lợi nhuận thuần ĐC	463	644	685	716	492
EBITDA ĐC	612	827	931	999	697
EPS (đồng)	4,897	6,921	7,382	7,732	5,189
EPS ĐC (đồng)	4,527	6,409	6,839	7,164	4,799
DPS (đồng)	5,000	6,000	6,000	6,400	4,300
Sig CP bình quân (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	94.4	94.9	94.9	94.9	94.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	163	317	406	500	795
Đầu tư ngắn hạn	899	954	1,033	1,107	763
Phải thu khách hàng	96.2	111	150	160	111
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Các tài sản ngắn hạn khác	4.32	5.65	6.87	7.37	5.08
Tổng tài sản ngắn hạn	1,163	1,388	1,596	1,774	1,674
TSCĐ hữu hình	356	374	297	268	239
TSCĐ vô hình	0.28	0.14	(0.34)	(0.65)	(0.96)
Bất động sản đầu tư	77.5	71.4	64.2	57.0	49.9
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	107	63.3	102	109	75.1
Tổng tài sản dài hạn	540	509	463	434	363
Tổng cộng tài sản	1,703	1,898	2,059	2,208	2,037
Nợ ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán	12.1	5.83	19.3	20.7	14.3
Nợ ngắn hạn khác	319	440	508	545	375
Tổng nợ ngắn hạn	359	484	572	613	422
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	5.19	7.87	8.27	8.86	6.11
Tổng nợ dài hạn	5.19	7.87	8.27	8.86	6.11
Tổng nợ phải trả	364	492	580	622	429
Vốn chủ sở hữu	1,339	1,406	1,479	1,586	1,609
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,339	1,406	1,479	1,586	1,609
Tổng nợ phải trả và VCSH	1,703	1,898	2,059	2,208	2,037
BVPS (đ)	14,185	14,815	15,588	16,715	16,952
Nợ thuần/(tiền mặt)	(163)	(317)	(406)	(500)	(795)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	569	783	894	962	661
Khấu hao	(43.8)	(44.8)	(36.6)	(36.6)	(36.6)
Lãi vay thuần	87.0	55.4	53.4	57.5	50.5
Thuế TNDN đã nộp	(58.9)	(90.9)	(158)	(192)	(132)
Thay đổi vốn lưu động	14.1	2.23	6.05	21.0	(90.8)
Khác	(85.7)	(53.7)	2.56	0.49	(2.29)
LCT thuần từ HKKD	455	666	762	809	453
Đầu tư TS dài hạn	(21.6)	(18.7)	(7.39)	(7.46)	(7.53)
Góp vốn & đầu tư	(1,444)	(1,556)	(60.8)	(102)	296
Thanh lý	1,405	1,501	0	0	0
Khác	70.8	66.0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	10.3	(7.69)	(68.2)	(109)	289
Cổ tức trả cho CSH	(367)	(515)	(605)	(605)	(446)
Thu từ phát hành CP	13.0	11.7	0	0	0
Tăng/giảm nợ	0	0	0	0	0
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(354)	(503)	(605)	(605)	(446)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	51.3	163	317	406	500
LCT thuần trong kỳ	112	155	88.8	93.8	295
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.30)	(0.91)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	163	317	406	500	795
Dòng tiền tự do	434	647	755	801	445

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	75.9	77.2	81.8	82.1	80.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	86.9	79.8	82.9	83.0	84.1
Tỷ suất LNT (%)	70.7	66.8	65.6	64.0	63.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.4	11.5	17.7	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(17.2)	47.1	8.27	7.20	(31.1)
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.3)	35.1	12.5	7.28	(30.2)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(22.9)	39.0	6.32	4.51	(31.3)
Tăng trưởng EPS (%)	(24.7)	41.3	6.67	4.74	(32.9)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(24.9)	41.6	6.69	4.76	(33.0)
Tăng trưởng DPS (%)	(16.7)	20.0	0	6.67	(32.8)
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	102	86.7	81.3	82.8	82.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	35.9	50.5	51.1	50.2	33.1
ROACE (%)	40.9	56.8	61.7	62.4	41.2
Vòng quay tài sản (lần)	0.43	0.58	0.57	0.56	0.39
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.80	0.85	0.85	0.84	0.69
Số ngày tồn kho	0	0	0	0	0
Số ngày phải thu	207	172	269	270	249
Số ngày phải trả	26.1	9.02	34.6	35.1	32.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(12.1)	(22.0)	(27.3)	(31.4)	(49.3)
Nợ/tài sản (%)	0.08	0.42	0.10	0.10	0.07
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.00	0.01	0.00	0.00	0.00
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.24	2.87	2.79	2.89	3.96
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	7.42	4.88	4.36	3.92	5.75
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.55	6.11	5.25	4.73	6.84
P/E (lần)	13.6	9.64	9.04	8.63	12.9
P/E ĐC (lần)	14.7	10.4	9.75	9.31	13.9
P/B (lần)	4.70	4.50	4.28	3.99	3.93
Lợi suất cổ tức (%)	7.50	9.00	9.00	9.60	6.45

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn